

Số: 38/KH-LĐLĐ

Lai Châu, ngày 23 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình đột phá về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn (2023-2028)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Lai Châu lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Căn cứ Chương trình số 07/CTr-LĐLĐ, ngày 31/01/2024 của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh Lai Châu (khóa XIII) về việc “Tập trung các nguồn lực thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động (NLĐ); quan tâm đối thoại, thương lượng tập thể, mang lại lợi ích cho đoàn viên, NLĐ về tiền lương, tiền thưởng, điều kiện và thời giờ làm việc, giai đoạn (2023-2028)”

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình khâu đột phá về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn (2023-2028), nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tạo bước đột phá của tổ chức Công đoàn trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động, góp phần củng cố, tăng cường sự gắn bó giữa đoàn viên, người lao động với tổ chức Công đoàn, xây dựng Công đoàn ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

2. Tập trung các nguồn lực và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả hoạt động Công đoàn, nhằm nâng cao vị thế của tổ chức Công đoàn trong tình hình hiện nay, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

3. Đảm bảo thực chất, hiệu quả, kịp thời giải quyết và phối hợp giải quyết các yêu cầu bức thiết của đoàn viên, người lao động và cán bộ Công đoàn.

4. Các hoạt động chăm lo, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động, cán bộ Công đoàn phải thiết thực, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của đoàn viên, tránh hình thức.

II. NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Nhóm 1: Công tác đại diện, bảo vệ cho đoàn viên, NLĐ

1.1. Hằng năm, phấn đấu 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp ban hành và thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở, tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức; 100% doanh nghiệp Nhà nước, 85% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ban hành và thực hiện QCDC ở cơ sở, tổ chức Hội nghị người lao động hoặc các hình thức dân chủ khác theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

1.2. Có 100% doanh nghiệp Nhà nước và 75% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước đã thành lập Công đoàn cơ sở (CĐCS) đủ điều kiện tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.

1.3. Trong nhiệm kỳ, Liên đoàn Lao động tỉnh chủ động đề xuất với Tỉnh ủy, phối hợp với ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với đoàn viên, người lao động và cán bộ Công đoàn, ít nhất 2 lần.

1.4. Hằng năm, phấn đấu 100% doanh nghiệp Nhà nước, ít nhất 75% doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước đã thành lập CĐCS tổ chức được các phiên thương lượng tập thể thành công đi đến ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó có ít nhất 85% thỏa ước lao động tập thể có ít nhất 2 điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của luật. Có ít nhất 45% thỏa ước lao động tập thể đạt loại B và trên 80% công nhân lao động đủ điều kiện được đóng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN.

1.5. 100% cán bộ chuyên trách Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phụ trách công tác đối thoại, thỏa ước lao động tập thể được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng đối thoại, thương lượng tập thể.

1.6. Đến năm 2028, ít nhất có 60% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức Công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện Công đoàn tham gia.

1.7. 100% cán bộ Công đoàn được phân công làm công tác an toàn, vệ sinh lao động ở Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên được bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác an toàn vệ sinh lao động.

1.8. 100 % các vụ tai nạn lao động nặng và chết người có đại diện Công đoàn tham gia điều tra và giải quyết chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

2. Nhóm 2: Công tác chăm lo cho đoàn viên, NLD

2.1. 100% đoàn viên, người lao động, cán bộ Công đoàn có nhu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng được tổ chức Công đoàn các cấp hỗ trợ pháp lý kịp thời.

2.2. Phấn đấu có trên 80% CĐCS các doanh nghiệp có đông lao động, đủ điều kiện tổ chức bữa ăn ca đảm bảo chất lượng theo Kết luận số 03/KL-BCH, ngày 18/1/2022 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/2/2016 của Ban Chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về chất lượng bữa ăn ca của người lao động; đối với những nơi chưa đủ điều kiện tổ chức bữa ăn ca thì Công đoàn cơ sở đề xuất, thương lượng với người sử dụng lao động tổ chức chi trả bữa ăn ca với giá trị cao hơn 18.000đ/bữa.

2.3. Mỗi năm, LĐLĐ tỉnh tổ chức ít nhất 02 cuộc tuyên truyền, tư vấn pháp luật cho đoàn viên, người lao động.

2.4. Vận động 100% đoàn viên, công chức, viên chức, lao động (CCVCLĐ) trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, ít nhất 80% đoàn viên, người lao động trong doanh nghiệp đóng góp 70.000đ/người/năm vào Quỹ Xã hội Công đoàn; mỗi năm hỗ trợ xây dựng mới ít nhất 05 nhà, sửa chữa 10 nhà Mái ấm Công đoàn.

2.5. Phấn đấu đến năm 2028 ký mới ít nhất 06 thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để có những chương trình ưu đãi cho đoàn viên và người lao động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nhóm 1: Công tác đại diện, bảo vệ cho đoàn viên, NLD

1.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ Công đoàn các cấp, đủ sức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động tại cơ sở. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, đề nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ Chủ tịch CĐCS, nhất là CĐCS ở các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

1.2. Nâng cao kỹ năng tổ tụng, kỹ năng thương lượng, đàm phán cho cán bộ Công đoàn để đảm bảo khả năng khởi kiện các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

1.3. Làm tốt công tác bảo vệ cán bộ Công đoàn, nhất là cán bộ Công đoàn trong các doanh nghiệp khi tham gia hoặc có ý kiến bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động.

1.4. Tích cực tham gia xây dựng cơ chế, chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động thuộc ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; nhằm thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho cán bộ Công đoàn, đoàn viên và người lao động.

1.5. Tích cực theo dõi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động thuộc diện điều chỉnh bởi Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, đề động viên, chia sẻ, đồng thời giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đoàn viên, người lao động trong việc tinh giản, chấm dứt hợp đồng lao động.

1.6. Nâng cao số lượng, chất lượng đối thoại và thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp; Hằng năm, các cấp Công đoàn rà soát, chấm điểm, phân loại và chọn những bản thỏa ước lao động tập thể có chất lượng giới thiệu lên trang Website của Liên đoàn Lao động tỉnh.

1.7. Đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội, trong đó phối hợp với các ngành chức năng tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, Luật Công đoàn và các quy định của pháp luật để bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho cán bộ Công đoàn và người lao động.

1.8. Thực hiện có hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động, trong đó tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ Công đoàn nhằm nâng cao năng lực, phối hợp quản lý, kiểm soát các yếu tố rủi ro, hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố kỹ thuật, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tốt điều tra, làm rõ các vụ tai nạn lao động, đề xuất giải quyết chế độ, chính sách cho người bị tai nạn lao động đúng theo quy định của pháp luật.

1.9. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên và người lao động, bảo đảm đúng thẩm quyền và bảo vệ được quyền lợi chính đáng của đoàn viên và người lao động.

2. Nhóm 2: Công tác chăm lo cho đoàn viên, NLĐ

2.1. Triển khai thực hiện tốt Chương trình phúc lợi cho đoàn viên Công đoàn và người lao động, trong đó triển khai các Thỏa thuận hợp tác giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh đã ký kết với các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp; đồng thời tiếp tục làm việc với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để thương lượng, ký kết thỏa thuận hợp tác mới.

2.2. Quan tâm, chăm lo đến đời sống tinh thần cho đoàn viên và người lao động, trong đó phát huy các thiết chế văn hóa hiện có, để tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên, người lao động.

2.3. Làm tốt vai trò của Công đoàn trong việc tham gia cùng chính quyền, chủ doanh nghiệp tạo điều kiện cho đoàn viên, người lao động được học tập, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; thu hút đoàn viên tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn tổ chức, nhất là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”.

2.4. Tổ chức tốt các hoạt động Tháng Công nhân, trong đó tập trung hướng về cơ sở gắn với Tháng An toàn vệ sinh lao động với nhiều hoạt động thiết thực, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động tham gia.

2.5. Tiếp tục triển khai tốt Chương trình “Mái ấm Công đoàn”; vận động đoàn viên, người lao động đóng góp đầy đủ, kịp thời để đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở Mái ấm Công đoàn đạt chỉ tiêu đề ra.

2.6. Nâng cao hiệu quả nguồn vốn vay hỗ trợ việc làm của Tổng Liên đoàn và mô hình Quỹ “Tương hỗ Công đoàn” ở CĐCS... hỗ trợ cho công nhân lao động nghèo tự tạo việc làm nâng cao đời sống sinh hoạt.

2.7. Tổ chức tốt các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán, đặc biệt nâng cao chất lượng tổ chức Chương trình: “Tết Sum vầy”, “Chợ Tết Công đoàn” để đoàn viên và người lao động khó khăn có điều kiện vui Xuân, đón Tết đầm ấm, vui tươi, hạnh phúc.

2.8. Các cấp Công đoàn tổ chức tốt việc vận động, thuyết phục nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội, các tổ chức, cá nhân, nhất là người sử dụng lao động để chăm lo tốt hơn cho đoàn viên và người lao động;

2.9. Làm tốt công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho cán bộ Công đoàn, đoàn viên và người lao động.

2.10. Hằng năm, ưu tiên bố trí nguồn tài chính để tổ chức tốt nhiệm vụ đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và cán bộ Công đoàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

1.1. Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động

- Là đơn vị thường trực tham mưu giúp Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp; hằng năm, định kỳ tham mưu báo

cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hoạt động tư vấn pháp luật đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới.

1.2. Ban Tuyên giáo - Nữ công

Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương, địa phương và trên trang Website của LĐLĐ tỉnh về thực hiện khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

1.3. Ban Tổ chức - Kiểm tra

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ Công đoàn các cấp, bảo đảm đáp ứng với tình hình mới.

1.4. Văn phòng

- Bố trí nguồn kinh phí cần thiết để đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả, đạt mục đích, yêu cầu và chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Hằng năm, tham mưu cho Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch chi tiết từng hoạt động để triển khai thực hiện.

2. Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức

- Căn cứ Kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn của Liên đoàn Lao động tỉnh, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của cấp mình để tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ và đồng hành cùng CĐCS trong thực hiện các nội dung của kế hoạch tại cấp mình.

- Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách Pháp luật & Quan hệ Lao động), báo cáo 06 tháng (*trước ngày 20/6*) và báo cáo 01 năm (*trước ngày 20/12*) để tổng hợp gửi Tổng Liên đoàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình khâu đột phá về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn (2023-2028); Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị các cấp Công đoàn triển khai thực hiện tốt. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh để hướng dẫn chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Ban Dân vận Tỉnh ủy;
 - Thường trực UBND tỉnh;
 - Ban QHLĐ; Ban CSPL Tổng LĐ;
 - Thường trực LĐLĐ tỉnh;
 - Sở LĐTB và Xã hội; (*Để phối hợp*)
 - Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh;
 - Văn phòng, các Ban LĐLĐ tỉnh;
 - Công đoàn các cấp;
 - Lưu: VT, Ban CSPL&QHLĐ.
- } (*Báo cáo*)
- } (*Để thực hiện*)

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**


Hoàng Thọ Trung

